TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Cuộc chiến dịch tả lợn Châu Phi: Hy vọng vắc-xin và nỗi lo tái bùng phát

07:28 04/08/2025

Hơn sáu năm kể từ khi ca bệnh Dịch tả lợn châu Phi (ASF) đầu tiên được phát hiện tại Việt Nam, cuộc chiến chống lại loại virus nguy hiểm này vẫn chưa có hồi kết. Dù đã có những bước tiến đột phá, đặc biệt là việc trở thành quốc gia đầu tiên trên thế giới sản xuất thành công vắc-xin thương mại, bóng ma ASF vẫn lơ lửng, đe dọa sinh kế của hàng triệu hộ nông dân và sự ổn định của ngành chăn nuôi trị giá hàng tỷ đô la.

Giờ đây, khi ngành chăn nuôi đang nỗ lực gượng dậy, câu hỏi lớn nhất được đặt ra là liệu "vũ khí" vắc-xin có đủ sức giúp Việt Nam chiến thắng trong cuộc chiến dài hơi này hay không, hay chúng ta sẽ phải đối mặt với một kịch bản "bình thường mới" đầy thách thức.

"Cơn bão" tàn khốc và di chấn kéo dài

Tháng 2 năm 2019 đã đi vào lịch sử ngành chăn nuôi Việt Nam như một dấu mốc, Virus Dịch tả lợn châu Phi, với đặc tính lây lan chóng mặt và tỷ lệ tử vong lên đến 100%, đã càn quét khắp 63 tỉnh, thành phố chỉ trong vòng vài tháng. Đây không chỉ là một đợt dịch bệnh, mà là một "cơn bão" thực sự, để lại sau lưng những thiệt hại không thể đong đếm. Ước tính, khoảng 6 triệu con lợn, tương đương 20% tổng đàn của cả nước, đã phải tiêu hủy. Các trang trại từ lớn đến nhỏ chìm trong tang tóc, nhiều hộ chăn nuôi mất trắng toàn bộ gia sản chỉ sau một đêm.



Cuộc chiến dịch tả lợn Châu Phi: Hy vọng vắc-xin và nỗi lo tái bùng phát

Hệ lụy của nó vượt xa những con số thống kê. Thị trường chao đảo khi nguồn cung thịt lợn – vốn chiếm tới 70% lượng thịt tiêu thụ – sụt giảm nghiêm trọng, đẩy giá cả leo thang kỷ lục và tạo áp lực nặng nề lên chỉ số giá tiêu dùng (CPI). Nhưng di chấn nặng nề nhất lại nằm ở các vùng nông thôn. Hàng triệu gia đình phụ thuộc vào con lợn đã mất đi nguồn thu nhập chính, rơi vào cảnh nợ nần, phá sản. Áp lực tài chính cùng nỗi sợ dịch bệnh tái phát đã gây ra những tổn thương tâm lý sâu sắc, làm mất niềm tin vào ngành nghề mà họ đã gắn bó cả đời.

"Cơn bão" ASF cũng đóng vai trò như một chất xúc tác tàn khốc, đẩy nhanh quá trình tái cấu trúc toàn bộ ngành chăn nuôi. Từ mô hình nhỏ lẻ, phân tán vốn tiềm ẩn nhiều rủi ro, ngành lợn buộc phải chuyển mình sang hướng chăn nuôi tập trung, quy mô lớn với các biện pháp an toàn sinh học nghiêm ngặt. Các doanh nghiệp lớn có tiềm lực tài chính và công nghệ đã nhanh chóng nắm bắt cơ hội, mở rộng chuỗi giá trị khép kín từ con giống đến bàn ăn. Tuy nhiên, sự chuyển dịch này cũng tạo ra một cuộc đào thải khốc liệt, khiến các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, vốn thiếu vốn và kỹ thuật, đối mặt với nguy cơ bị loại khỏi cuộc chơi, đặt ra một bài toán lớn về công bằng xã hội và sinh kế bền vững.

Điểm nóng tái bùng phát và phản ứng cấp bách của Chính quyền địa phương

Mặc dù bức tranh toàn cảnh đã được kiểm soát tốt hơn so với giai đoạn khủng hoảng 2019, những "điểm nóng" Dịch tả lợn châu Phi vẫn liên tục xuất hiện tại nhiều địa phương trên cả nước, đặc biệt là ở các tỉnh có tỷ lệ chăn nuôi nhỏ lẻ cao, điều kiện an toàn sinh học còn hạn chế. Các ổ dịch mới, dù quy mô nhỏ hơn, vẫn là lời cảnh báo đanh thép về sự hiện diện dai dẳng của virus trong môi trường và nguy cơ bùng phát trên diện rộng nếu có sự lơ là, chủ quan.

Trước tình hình này, phản ứng nhanh chóng và quyết liệt của các cơ quan chính quyền địa phương đóng vai trò then chốt để dập dịch ngay từ khi mới phát sinh, ngăn chặn virus lây lan. Ngay khi có thông tin về ổ dịch, một kịch bản ứng phó khẩn cấp thường được kích hoạt theo nguyên tắc "4 tại chỗ":

Khoanh vùng, phong tỏa tức thì: Vùng có dịch (thôn, xã) ngay lập tức được khoanh vùng. Các chốt kiểm dịch tạm thời được thiết lập 24/24 trên các trục đường giao thông chính ra vào vùng dịch để kiểm soát chặt chẽ, cấm hoàn toàn việc vận chuyển lợn và các sản phẩm từ lợn ra khỏi khu vực.

Tiêu hủy triệt để và khử trùng toàn diện: Toàn bộ đàn lợn trong hộ có dịch và các hộ xung quanh trong vùng dịch bị uy hiếp sẽ được tiêu hủy bắt buộc theo quy định để loại bỏ mầm bệnh. Đồng thời, một chiến dịch tổng vệ sinh, phun hóa chất khử trùng được triển khai khẩn trương trên toàn bộ khu vực chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi, đường làng, ngõ xóm và các phương tiện ra vào vùng dịch.

Truy vết nguồn lây và giám sát chủ động: Lực lượng thú y cơ sở phối hợp với chính quyền tiến hành điều tra dịch tễ, truy vết nguồn gốc lợn bệnh, các con đường vận chuyển, buôn bán có thể đã làm lây lan virus. Đồng thời, việc lấy mẫu xét nghiệm giám sát được mở rộng ra các đàn lợn khỏe mạnh ở những khu vực lân cận để phát hiện sớm các ca nhiễm chưa có triệu chứng, tạo thành một vành đai an toàn bao quanh ổ dịch.

Tăng cường quản lý và tuyên truyền tại chỗ: Chính quyền địa phương tăng cường quản lý chặt chẽ các hoạt động giết mổ, buôn bán thịt lợn trong khu vực. Hệ thống loa truyền thanh xã, thôn được huy động tối đa để thông tin liên tục về tình hình dịch bệnh, các triệu chứng nhận biết và các biện pháp phòng chống cấp bách người dân cần thực hiện. Cán bộ thú y được cử xuống tận hộ để hướng dẫn, giám sát việc thực hiện các biện pháp an toàn sinh học.

Sự vào cuộc đồng bộ, nhanh chóng và quyết liệt này của chính quyền địa phương chính là tuyến phòng thủ đầu tiên và quan trọng nhất, giúp khống chế các "điểm nóng" không để chúng trở thành những "đốm lửa" bùng lên thành đám cháy lớn, qua đó bảo vệ thành quả chung trong cuộc chiến chống ASF.

Giữa hy vọng tái đàn và thách thức bình thường mới

Sự xuất hiện của vắc-xin đã thắp lên hy vọng lớn cho sự phục hồi của ngành chăn nuôi lợn, nhưng con đường phía trước vẫn còn đầy chông gai, đòi hỏi sự cảnh giác và nỗ lực không ngừng nghỉ.

Thách thức lớn nhất hiện nay là nguy cơ tái bùng phát dịch vẫn luôn tiềm ẩn. Virus ASF có khả năng tồn tại rất lâu trong môi trường và có thể biến đổi, tạo ra các chủng mới. Trong khi đó, tâm lý chủ quan, lơ là các biện pháp an toàn sinh học ở một bộ phận người chăn nuôi nhỏ lẻ vẫn còn tồn tại, tạo ra những "lỗ hổng" chết người cho virus xâm nhập. Hơn nữa, việc quản lý một chiến dịch tiêm phòng quy mô quốc gia, đảm bảo chất lượng vắc-xin, chuỗi cung ứng lạnh và giám sát các phản ứng sau tiêm là một bài toán vô cùng phức tạp, đòi hỏi nguồn lực tài chính và nhân lực khổng lồ.



Việc lấy mẫu xét nghiệm giám sát được mở rộng ra các đàn lợn khỏe mạnh ở những khu vực lân cận để phát hiện sớm các ca nhiễm chưa có triệu chứng, tạo thành một vành đai an toàn bao quanh ổ dịch.

Để hướng tới sự phát triển bền vững, ngành chăn nuôi Việt Nam cần xác định một chiến lược tổng thể trong bối cảnh "bình thường mới", nơi ASF có thể không biến mất hoàn toàn. Các định hướng trọng tâm bao gồm:

Ưu tiên hàng đầu cho an toàn sinh học: Phải coi đây là yêu cầu bắt buộc, là nền tảng không thể thiếu ở mọi quy mô chăn nuôi, từ hộ gia đình đến trang trại công nghiệp.

Xây dựng chiến lược vắc-xin thông minh: Triển khai tiêm phòng một cách có kế hoạch, có trọng tâm trọng điểm, kết hợp với hệ thống giám sát sau tiêm phòng

chặt chẽ để đánh giá hiệu quả và an toàn thực tế. Tiếp tục đầu tư nghiên cứu các vắc-xin thế hệ mới để đối phó với các biến chủng.

Phát triển chuỗi giá trị bền vững: Khuyến khích mạnh mẽ các mô hình liên kết, chuỗi giá trị khép kín có khả năng truy xuất nguồn gốc rõ ràng, giúp nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm và tăng cường khả năng kiểm soát dịch bệnh.

Hỗ trợ các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ: Cần có các chính sách cụ thể và thực tế để hỗ trợ các hộ nhỏ lẻ tiếp cận vốn, kỹ thuật, và vắc-xin, giúp họ chuyển đổi sang mô hình chăn nuôi an toàn hơn hoặc tìm kiếm sinh kế thay thế, đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình tái cấu trúc ngành.

Cuộc chiến với Dịch tả lợn châu Phi đã vĩnh viễn thay đổi ngành chăn nuôi Việt Nam. Thành công trong tương lai sẽ không chỉ đến từ một loại vắc-xin đột phá, mà phụ thuộc vào sự kiến tạo một mối quan hệ đối tác chiến lược, một sự đồng hành thực sự giữa chính quyền và người chăn nuôi để cùng nhau đi đến mục tiêu cuối cùng.

Để quá trình tái đàn không trở thành một gánh nặng kinh tế đẩy người nông dân vào vòng xoáy nợ nần, sự vào cuộc của chính quyền cần vượt ra ngoài các chính sách hỗ trợ tài chính đơn thuần. Đó phải là sự đồng hành trong việc cung cấp các gói tín dụng ưu đãi, tư vấn kỹ thuật chăn nuôi an toàn, và quan trọng nhất là đảm bảo người dân được tiếp cận với nguồn con giống chất lượng cao, sạch bệnh và vắc-xin với chi phí hợp lý. Sự hỗ trợ này giúp người chăn nuôi có một điểm tựa vững chắc để mạnh dạn đầu tư, phục hồi sản xuất mà không phải đánh cược với rủi ro.

Song song đó, vấn đề môi trường trong quá trình chống dịch và tái đàn phải được đặt làm trọng tâm. Sự hợp tác giữa hai bên cần thể hiện ở việc xây dựng và phổ biến các quy trình tiêu hủy, khử trùng khoa học, giảm thiểu tối đa tác động tiêu cực đến đất và nguồn nước. Hơn thế nữa, đây là cơ hội để chính quyền và người dân cùng nhau thúc đẩy các mô hình chăn nuôi tuần hoàn, biến chất thải thành tài nguyên thông qua các hầm biogas, ủ phân hữu cơ, vừa bảo vệ môi trường, vừa tạo thêm giá trị kinh tế cho chính các hộ gia đình.

Chỉ khi chính quyền thực sự quyết liệt, lắng nghe và sát cánh, người chăn nuôi mới có đủ niềm tin và nguồn lực để tái thiết sản xuất một cách bền vững. Chiến thắng cuối cùng trong cuộc chiến này không chỉ là một ngành chăn nuôi sạch bệnh, mà là một ngành chăn nuôi phát triển hài hòa, thịnh vượng, nơi sinh kế của người dân được bảo vệ và môi trường sống được tôn trọng. Đó chính là con đường phục hồi mang lại lợi ích kép và đảm bảo sự phát triển lâu dài cho cả kinh tế và xã hội.

Tâm An